

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư
xây dựng công trình khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp
tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi một số điều quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 65/GP-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 3030/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 20 tháng 10 năm 2020 và hồ sơ đề xuất dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa do Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa (Địa chỉ trụ sở chính: SN 40, Liền kề 20, KĐT Đông Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

3. Hình thức đầu tư: Đầu tư trong nước.

4. Mục tiêu đầu tư: Khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp cho các dự án trên địa bàn KKT Nghi Sơn và vùng lân cận.

5. Địa điểm, phạm vi và ranh giới khu đất thực hiện dự án: Tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định cụ thể như sau:

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
Khu vực mỏ (diện tích 83.800 m ²)	1	2166 027.00	584 538.00
	2	2165 852.00	584 584.00
	3	2165 776.16	584 624.00
	4	2165 506.89	584 849.81
	5	2165 400.42	585 035.04
	6	2165 386.03	584 963.62
	7	2165 438.00	584 819.00
	8	2165 608.00	584 585.00
	9	2165 811.68	584 471.92
	10	2166 001.22	584 449.30
Khu vực bãi tập kết (diện tích 4.650 m ²)	11	2167 562.88	583 005.34
	12	2167 540.51	583 004.71
	13	2167 512.19	583 010.17
	14	2167 480.62	583 004.89
	15	2167 443.39	582 993.80
	16	2167 443.17	582 979.72

	17	2167 531.14	582 951.72
	18	2167 538.68	582 958.01
	19	2167 549.76	582 955.69

6. Công suất khai thác: 44.000 m³/năm.

7. Diện tích đất thực hiện dự án: khoảng 88.450 m² bao gồm:

- Diện tích khu mỏ là: 83.800 m² (diện tích thuộc phường Hải Châu: 51.800 m²; diện tích thuộc phường Hải Ninh: 32.000 m²).

- Diện tích bãi tập kết: 4.650 m² (thuộc địa phận phường Hải Châu).

8. Tổng vốn đầu tư: 9.490.211.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm chín mươi triệu, hai trăm mười một nghìn đồng) bằng 100% nguồn vốn tự có của Công ty.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến hành các thủ tục bồi thường GPMB, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đầu tư, xây dựng, đất đai: Từ quý IV/2020 đến quý II/2021;

- Thời gian khởi công: quý II/2021;

- Thời gian hoàn thành, đưa dự án đi vào hoạt động: quý II/2021.

10. Thời gian hoạt động của dự án: Theo thời hạn khai thác tại Giấy phép khai thác khoáng sản được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp.

11. Phương án quản lý, vận hành dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và vận hành dự án.

12. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Yêu cầu Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa:

- Triển khai dự án theo đúng chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án; khẩn trương hoàn thành hồ sơ cấp phép khai thác theo quy định.

- Lập phương án khai thác cát đảm bảo không làm mất ổn định bờ sông, bãi sông khu vực lân cận và các công trình, dự án xung quanh được cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; khai thác đúng vị trí điểm mỏ được cấp phép; phương án khai thác phải kết hợp được việc nạo vét, khơi thông dòng chảy và góp phần giải quyết tình trạng bồi lắng cửa Lạch; chỉ sử dụng bãi tập kết cho việc tập kết cát; tuyệt đối không được xây dựng công trình: nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà bảo vệ, kho vật tư, hàng hóa... trên khu vực mỏ và bãi tập kết; không đắp tôn cao bãi sông làm cản trở thoát lũ.

- Tuân thủ đúng các quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số

7474/UBND-CN ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh về việc quy định thời gian khai thác trong năm đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Chỉ được phép tập kết cát trong mùa khô, hết thời gian trên phải thanh thải cát còn tồn đọng ra khỏi phạm vi bãi tập kết, đảm bảo không cản trở đến việc tiêu thoát lũ. Bố trí hệ thống tiêu thoát nước mặt hợp lý, đúng kỹ thuật, tránh gây ứ đọng nước trên bãi làm gia tăng nguy cơ gây sạt lở bờ và bãi sông.

- Lập phương án chi tiết về bãi tập kết cát, trong đó có thuyết minh cụ thể về quy mô tập kết (chiều rộng, chiều cao tập kết, khoảng cách tính từ mép bờ sông đến bãi tập kết, đánh giá ảnh hưởng của việc tập kết cát đến ổn định của bãi sông, bờ sông...) trước khi trình UBND tỉnh cấp phép. Khi Nhà nước có thông báo thu hồi đất để thực hiện theo quy hoạch, Công ty phải tự tháo dỡ toàn bộ các công trình và di dời toàn bộ vật liệu, máy móc ra khỏi mặt bằng để trả lại và không được bồi thường bất kỳ khoản kinh phí nào.

2. Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; UBND thị xã Nghi Sơn và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến dự án trên theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa không hoàn thành đầy đủ thủ tục về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng đất và ký quỹ đầu tư theo quy định thì Quyết định này không còn giá trị pháp lý. Công ty sẽ không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ khoản chi phí nào đã đầu tư liên quan đến dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Công ty cổ phần khai thác hạ tầng Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Trung tâm PV HCC;
- Lưu: VT, CN (T552).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền